

TRỊNH HOÀI THU (CHỦ BIÊN)
NGUYỄN VĂN QUYẾT – BÙI VIỆT HÙNG
TRỊNH CAO KHẢI – NGUYỄN THỊ HẠNH – PHẠM THỊ NGỌC BÍCH

HƯỚNG DẪN GIÁO VIÊN SỬ DỤNG TÀI LIỆU GIÁO DỤC **AN TOÀN GIAO THÔNG**

Dành cho học sinh lớp

3



PHẦN 1. HƯỚNG DẪN CHUNG	5
I. Căn cứ xây dựng tài liệu	5
II. Quan điểm xây dựng tài liệu	5
III. Mục tiêu xây dựng tài liệu	8
IV. Yêu cầu cần đạt	8
V. Cấu trúc và nội dung tài liệu	10
VI. Hình thức tổ chức dạy học nội dung giáo dục an toàn giao thông	11
VII. Một số lưu ý về phương pháp dạy học nội dung giáo dục an toàn giao thông	12
PHẦN 2. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ	15
Bài 1. Cổng trường an toàn giao thông	15
Bài 2. Biển báo hiệu giao thông đường bộ	23
Bài 3. Đi bộ tại những nơi đường giao nhau	29
Bài 4. Tham gia giao thông an toàn trên các phương tiện giao thông công cộng	36
Bài 5. Làm quen với xe đạp	40

LỜI GIỚI THIỆU



Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về việc thực hiện tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019 – 2021, Bộ GDĐT đã phối hợp với Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và các cơ quan liên quan biên soạn bộ *Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học. Bộ tài liệu đã được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt theo Quyết định số 4667/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2020 để sử dụng tổ chức giáo dục ATGT cho học sinh tiểu học và tổ chức Chương trình “An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ” từ năm học 2020 – 2021.

Bộ sách *Hướng dẫn giáo viên sử dụng tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học được biên soạn giúp giáo viên tổ chức tốt các hoạt động của học sinh, thực hiện được mục tiêu, yêu cầu, nội dung của bộ tài liệu nêu trên. Giáo viên có thể sử dụng tài liệu này theo các hình thức như: tổ chức giờ học ATGT theo từng chủ đề, bài học; thực hiện tích hợp nội dung giáo dục ATGT vào quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; lựa chọn nội dung giáo dục ATGT để tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp hoặc hoạt động trải nghiệm. Bộ sách này tập trung vào việc gợi ý giáo viên xây dựng kế hoạch bài giảng theo hướng dạy học tích cực, phù hợp với đặc điểm đối tượng học sinh và đặc điểm địa phương. Trên cơ sở đưa ra các phương án gợi ý giải quyết những vấn đề cơ bản về an toàn giao thông mà tài liệu đề cập, giáo viên cần chủ động điều chỉnh cấu trúc, bổ sung các nội dung, thiết kế các hoạt động dạy học sao cho phù hợp, hiệu quả.

Nhóm tác giả trân trọng giới thiệu và mong đón nhận các ý kiến đóng góp của bạn đọc để bộ sách ngày càng hoàn thiện.

GIẢI THÍCH VIẾT TẮT

ATGT: an toàn giao thông

GDĐT: giáo dục đào tạo

GDNGLL: giáo dục ngoài giờ lên lớp

GV: giáo viên

HS: học sinh

PHẦN 1. HƯỚNG DẪN CHUNG



I. CĂN CỨ XÂY DỰNG TÀI LIỆU

Bộ *Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học (sau đây gọi tắt là bộ tài liệu) được xây dựng dựa trên các căn cứ sau:

– Nghị Quyết số 12/NQ-CP, ngày 19/2/2019 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự ATGT và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019 – 2021, trong đó giao nhiệm vụ cho Bộ GDĐT “*Hoàn thiện chương trình, tài liệu giảng dạy và đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hoá giao thông vào trong chương trình chính khoá dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục từ giáo dục mầm non đến giáo dục phổ thông trung học, tăng thêm thời lượng thực hành, trải nghiệm thực tế, đảm bảo thời lượng tối thiểu 5 tiết/học kì đối với học sinh lớp đầu cấp và 3 tiết/1 học kì đối với học sinh các lớp khác...*”;

– Kế hoạch số 417/KH-BGDĐT ngày 17/3/2019 về tăng cường công tác giáo dục ATGT trong trường học giai đoạn 2019 – 2021;

– Kế hoạch số 919/KH-BGDĐT ngày 29/8/2019 về việc khảo sát, đánh giá thực trạng tài liệu ATGT cấp tiểu học, chỉnh lí, biên soạn tài liệu giáo dục ATGT đáp ứng yêu cầu *Chương trình giáo dục phổ thông 2018*.

II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG TÀI LIỆU

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho học sinh Tiểu học tuân thủ các định hướng nêu trong *Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018*, đồng thời, nhấn mạnh các quan điểm sau:

– Tài liệu được xây dựng dựa trên lí thuyết hoạt động, lí thuyết về nhân cách, lí thuyết học tập trải nghiệm và lí luận giáo dục nói chung; các ưu điểm của chương trình hoạt động GDNGLL; kinh nghiệm trong nước và quốc tế về xây dựng và phát triển chương trình giáo dục nói chung và giáo dục ATGT nói riêng.

– Chương trình bảo đảm tính chính thể, sự nhất quán và phát triển liên tục qua các lớp. Chương trình được thiết kế theo hướng vừa đồng tâm, vừa tuyến tính, xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 5 với các mạch nội dung giáo dục (chủ đề) thống nhất:

1. Trường học an toàn
2. Chấp hành hiệu lệnh giao thông
3. Đi bộ an toàn
4. Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông
5. Điều khiển phương tiện giao thông an toàn
6. Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông
7. Phòng tránh tai nạn giao thông
8. Xử lý những tình huống giao thông

– Ma trận các chủ đề và bài học:

STT	TÊN CHỦ ĐỀ	TÊN BÀI HỌC				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Trường học an toàn	Đường em tới trường		Cổng trường an toàn giao thông		Em làm tuyên truyền viên an toàn giao thông
2	Chấp hành hiệu lệnh giao thông	Đèn tín hiệu giao thông	Biển báo hiệu giao thông đường bộ	Biển báo hiệu giao thông đường bộ	Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông	
3	Đi bộ an toàn	Đi bộ trên đường an toàn	Đi bộ qua đường an toàn	Đi bộ tại những nơi đường giao nhau		
			Những nơi vui chơi an toàn			

STT	TÊN CHỦ ĐỀ	TÊN BÀI HỌC				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
4	Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông	Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông		Tham gia giao thông an toàn trên phương tiện giao thông công cộng	An toàn giao thông đường thủy	Tham gia giao thông đường hàng không an toàn
5	Điều khiển phương tiện giao thông an toàn			Làm quen với xe đạp	Điều khiển xe đạp an toàn	Điều khiển xe đạp chuyên hướng an toàn
6	Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông	Nhớ đội mũ bảo hiểm	Chọn và đội mũ bảo hiểm đúng cách			
7	Phòng tránh tai nạn giao thông		Lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn		Hậu quả của tai nạn giao thông	Phòng tránh tai nạn giao thông nơi tầm nhìn bị che khuất
					Dự đoán để phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ	
8	Xử lý những tình huống giao thông					Ứng xử khi gặp sự cố giao thông

– Tài liệu bảo đảm tính mở, linh hoạt. Các nhà trường và giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của mình trên nguyên tắc bảo đảm mục tiêu giáo dục và các yêu cầu cần đạt đối với mỗi lớp học và toàn cấp học.

III. MỤC TIÊU XÂY DỰNG TÀI LIỆU

– Đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, ATGT và văn hoá giao thông vào trong chương trình chính khoá dưới hình thức lồng ghép, tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục.

– Bước đầu hình thành nhận thức, kĩ năng tham gia giao thông an toàn cho học sinh tiểu học.

IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho học sinh Tiểu học góp phần hình thành, phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu theo các mức độ phù hợp với nội dung giáo dục, cấp học đã được quy định tại *Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực

– *Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung gồm: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo...

– *Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học góp phần hình thành và phát triển cho học sinh các năng lực nhận thức về ATGT; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn tham gia giao thông để đảm bảo an toàn. Biểu hiện của các thành phần năng lực này được trình bày trong bảng sau:

Năng lực	Biểu hiện
Hiểu biết về an toàn giao thông	– Nhận biết được các vấn đề về ATGT: những quy tắc, quy định khi tham gia giao thông; những tình huống, hành vi tham gia giao thông an toàn và không an toàn.

Năng lực	Biểu hiện
Kĩ năng tham gia giao thông an toàn	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu và thực hiện được một số biện pháp tham gia giao thông đảm bảo an toàn trong thực tế. – Dự đoán và phòng tránh những tình huống, hành vi không an toàn có thể xảy ra khi tham gia giao thông. – Chia sẻ, góp ý với mọi người về cách tham gia giao thông an toàn, phòng tránh những tình huống, hành vi tham gia giao thông không an toàn.

3. Yêu cầu cần đạt cụ thể đối với học sinh lớp 3

Bài số	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
Bài 1	<i>Cổng trường an toàn giao thông</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được ý nghĩa của việc giữ gìn cổng trường an toàn; – Nhận biết được một số hành vi gây mất an toàn ở cổng trường; – Có ý thức thực hiện và chia sẻ, nhắc nhở mọi người cùng giữ gìn cổng trường an toàn.
Bài 2	<i>Biển báo hiệu giao thông đường bộ</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được tác dụng một số biển báo hiệu giao thông thuộc các nhóm biển như: Biển báo cấm; Biển báo nguy hiểm; Biển báo hiệu lệnh; Biển chỉ dẫn; Biển phụ; – Mô tả được hình dáng, màu sắc của một số nhóm biển báo; – Ghi nhớ, thực hiện và chia sẻ, nhắc nhở với những người xung quanh việc tham gia giao thông theo chỉ dẫn của các loại biển báo.
Bài 3	<i>Đi bộ tại những nơi đường giao nhau</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Nắm được quy định đảm bảo an toàn khi đi bộ những nơi đường giao nhau: đường bộ giao nhau có đèn tín hiệu; đường bộ giao nhau không có đèn tín hiệu; đường hỗn hợp...


Bài số	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
		<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết và phòng, tránh những nguy hiểm có thể xảy ra khi đi bộ tại những nơi đường giao nhau; – Thực hiện và chia sẻ với mọi người đi bộ an toàn tại những nơi đường giao nhau.
Bài 4	<i>Tham gia giao thông an toàn trên các phương tiện giao thông công cộng</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Làm quen với một số phương tiện giao thông công cộng phổ biến như: ô tô (xe buýt), tàu hoả, phà, tàu thủy... – Nắm được một số kĩ năng ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông công cộng như: thắt dây an toàn; mặc áo phao, đeo thiết bị nổi; thực hiện các yêu cầu của người quản lí. – Nhận biết và phòng tránh những hành vi không an toàn khi tham gia giao thông bằng các phương tiện giao thông công cộng; – Thực hiện và nhắc nhở mọi người việc ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông công cộng.
Bài 5	<i>Làm quen với xe đạp</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được một số bộ phận chính của xe đạp; – Nắm được một số quy định khi tham gia giao thông bằng xe đạp; – Nhận biết được các hành vi khi tham gia giao thông bằng xe đạp mất an toàn; – Bước đầu hình thành ý thức kiểm tra các điều kiện an toàn của xe đạp trước khi tham gia giao thông.


V. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG TÀI LIỆU


1. Cấu trúc bộ tài liệu:


Bộ Tài liệu bao gồm 5 cuốn, từ lớp 1 đến lớp 5 (mỗi lớp 1 cuốn), được biên soạn theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học dựa trên nền tảng cuốn *An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ* đã được cấp phát cho nhiều cơ sở giáo dục trên cả nước.

Mỗi cuốn gồm có 5 bài học, mỗi bài học được thiết kế theo 4 pha hoạt động (giai đoạn): Khởi động, Khám phá, Thực hành, Vận dụng.

 **Khởi động:** Giúp học sinh huy động những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm của các em về các vấn đề có liên quan đến chủ đề bài học.

 **Khám phá:** Giúp học sinh tìm hiểu, khám phá nội dung kiến thức theo chủ đề bài học.

 **Thực hành:** Giúp học sinh sử dụng những kiến thức vừa tiếp thu ở phần Khám phá và những kiến thức các em đã có để xử lí, giải quyết những nhiệm vụ, tình huống giao thông cụ thể.

 **Vận dụng:** Giúp học sinh vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã được học vào thực tiễn tham gia giao thông.

Cuối mỗi bài học còn có phần **Tự đánh giá:** Giúp học sinh tự đánh giá kiến thức, kĩ năng mình đã đạt được sau bài học. Học sinh có thể nhìn lại những việc mình đã thực hiện tốt hoặc chưa tốt để tiếp tục phát huy hoặc khắc phục.

Tài liệu được thiết kế linh hoạt nhằm giúp giáo viên có thể lựa chọn các nội dung phù hợp để tích hợp vào một số môn học và hoạt động giáo dục trong quá trình giảng dạy để cung cấp cho học sinh các kiến thức, kĩ năng về trật tự, ATGT và văn hoá giao thông.

VI. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC NỘI DUNG GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG

Nhà trường và giáo viên chủ động trong việc lựa chọn hình thức tổ chức dạy học đối với các nội dung giáo dục ATGT. Tùy điều kiện cụ thể của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, giáo dục ATGT có thể được thực hiện theo các hình thức sau:

1. Tích hợp trong các môn học

Thực hiện tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục ATGT trong quá trình dạy học một số môn học trong Chương trình giáo dục tiểu học (Chương trình ban hành theo Quyết định 16/2006 cũng như *Chương trình giáo dục phổ thông 2018*) như: Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Tiếng Việt, Mĩ thuật, Âm nhạc, Giáo dục công dân...). Tùy thuộc vào mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt của bài học/mạch kiến thức, việc tích hợp nội dung giáo dục ATGT được thực hiện theo một trong ba mức độ: toàn phần, bộ phận, liên hệ (Phần VII).

2. Đưa giáo dục ATGT trở thành một nội dung của hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (với Chương trình giáo dục tiểu học hiện hành), hoạt

động trải nghiệm và hoạt động tập thể nói chung (với Chương trình giáo dục phổ thông 2018).

– Lồng ghép vào các hoạt động văn nghệ, câu lạc bộ, sinh hoạt tập thể trong nhà trường.

– Tổ chức hội thi về ATGT: hiểu biết về ATGT; vẽ, viết, hùng biện, sáng tác thơ ca, báo chí, tiểu phẩm về đề tài giáo dục ATGT; thi tuyên truyền viên giỏi về giáo dục ATGT; thi hùng biện về đề tài ATGT; tổ chức các trò chơi về giáo dục ATGT;...

3. Xây dựng nội dung giáo dục ATGT thành bài học theo các chủ đề cụ thể như các bài học trong sách giáo khoa các môn học và tổ chức dạy học với phương pháp, hình thức tương tự các bài học trong các môn học ở tiểu học.

VII. MỘT SỐ LƯU Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC NỘI DUNG GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG

1. Đối với các dạng bài có nội dung tích hợp giáo dục ATGT

– *Dạng bài học tích hợp nội dung giáo dục ATGT ở mức độ bộ phận*

Đối với dạng bài học này, do một phần bài học có nội dung giáo dục ATGT nên trong mục tiêu của bài học thường liệt kê mục tiêu giáo dục ATGT cụ thể. Việc thực hiện mục tiêu của bài học là tiền đề để thực hiện mục tiêu giáo dục ATGT. Vì vậy:

+ Khi chuẩn bị bài giảng, giáo viên cần nghiên cứu kỹ nội dung bài học; xác định nội dung giáo dục ATGT tích hợp vào nội dung bài học là gì; thông qua hoạt động dạy học nào; cần chuẩn bị thêm tư liệu, dụng cụ dạy học gì để việc dạy học ATGT đạt hiệu quả.

+ Khi tổ chức giảng dạy, giáo viên tiến hành các hoạt động dạy học đảm bảo đúng theo yêu cầu bộ môn đồng thời lưu ý giúp học sinh hiểu, cảm nhận đầy đủ và sâu sắc phần nội dung bài học có liên quan đến giáo dục ATGT một cách nhẹ nhàng, phù hợp và đạt mục tiêu của bài học.

– *Dạng bài học tích hợp nội dung giáo dục ATGT ở mức độ liên hệ*

Đối với dạng bài học này, các kiến thức giáo dục ATGT không được nêu rõ trong sách giáo khoa nhưng dựa vào kiến thức bài học, giáo viên có thể bổ sung các kiến thức giáo dục ATGT cho phù hợp. Vì vậy:

+ Khi chuẩn bị bài giảng, giáo viên cần có ý thức tích hợp, đưa ra những vấn đề gợi mở, liên hệ nhằm giáo dục cho học sinh hiểu biết về kiến thức, có kỹ năng sống và học tập trong môi trường phát triển bền vững.

+ Khi tổ chức giảng dạy, giáo viên tiến hành các hoạt động dạy học đảm bảo đúng theo yêu cầu bộ môn đồng thời lưu ý liên hệ, bổ sung kiến thức giáo dục ATGT một cách tự nhiên, phù hợp với trình độ nhận thức, khả năng hành động của học sinh. Tránh lan man, sa đà, gượng ép, ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu của bài học.

– *Dạng bài học tích hợp nội dung giáo dục ATGT ở mức độ toàn phần*

Khi chuẩn bị bài dạy và tổ chức dạy học, giáo viên thiết kế và tiến hành các hoạt động dạy học đảm bảo đúng theo yêu cầu của bộ môn và đạt được mục tiêu của bài học.

2. Đối với hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Hoạt động tập thể, hoạt động GDNGLL ở tiểu học rất đa dạng và phong phú. Các hoạt động GDNGLL ở tiểu học là điều kiện thuận lợi và phù hợp với nhu cầu tham gia hoạt động tập thể của học sinh tiểu học. Với các hình thức đa dạng, phong phú, hoạt động GDNGLL sẽ giúp cho việc chuyển tải các nội dung giáo dục, đặc biệt là giáo dục ATGT tới học sinh một cách nhẹ nhàng, tự nhiên và hấp dẫn.

Giáo dục ATGT có thể được thực hiện với các phương pháp và hình thức tổ chức như: chào cờ, trò chơi, hội thi, câu lạc bộ, tham quan, chiến dịch... Giáo viên cần vận dụng linh hoạt và kết hợp một cách sáng tạo vào từng nội dung và hình thức cụ thể của mỗi hoạt động.

Nội dung, chương trình hoạt động GDNGLL được xây dựng trên cơ sở mục tiêu, yêu cầu của cấp học, phối hợp giữa các nội dung, hình thức hoạt động mang tính xã hội – chính trị, tính pháp luật, vui chơi giải trí, văn hoá nghệ thuật và hoạt động theo hứng thú sở thích, học tập của học sinh. Khi thực hiện, giáo viên cần chủ động, linh hoạt và sáng tạo, tránh trùng lặp, đơn điệu. Giáo viên cần lựa chọn các hình thức mới mẻ, hấp dẫn, phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học. Trên cơ sở đó phát huy được tính tự giác, tích cực, chủ động của học sinh. Để tổ chức hoạt động GDNGLL đạt hiệu quả, các bước tiến hành cần chặt chẽ và khoa học, ví dụ: đặt tên cho hoạt động và xác định yêu cầu giáo dục; xây dựng nội dung và xác định hình thức tổ chức hoạt động; chuẩn bị cho hoạt động (thời gian, địa điểm, kinh phí, người phối hợp tổ chức hoạt động); tiến hành hoạt động; đánh giá, rút kinh nghiệm sau khi tiến hành hoạt động.

3. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục ATGT như một bài học cụ thể

Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học bài học nội dung giáo dục ATGT được thực hiện như với các bài học môn Tự nhiên và Xã hội, môn Khoa học, môn Đạo đức... Phương pháp dạy học cần tập trung một số vấn đề:

– Chú trọng đến việc hướng dẫn học sinh học tập độc lập và hợp tác để đạt được các mục tiêu bài học với việc tổ chức các hoạt động: trải nghiệm, quan sát đối tượng học tập (tranh ảnh, mô hình vật thật, môi trường xung quanh), đọc thông tin... để khám phá kiến thức, hình thành kĩ năng.

– Đặc biệt quan tâm khai thác vốn sống của học sinh và sự liên hệ chặt chẽ giữa kiến thức đã học với môi trường sống của học sinh. Chú trọng việc áp dụng kiến thức, kĩ năng tham gia giao thông an toàn và văn hoá giao thông vào thực tế.

– Quan tâm tới tính tương tác của các bài học về giáo dục ATGT vì qua học tập nội dung giáo dục ATGT, học sinh không chỉ được tương tác với giáo viên mà còn với cả phụ huynh và cộng đồng.

PHẦN 2. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ

BÀI 1

CỔNG TRƯỜNG AN TOÀN GIAO THÔNG

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

Hiểu được ý nghĩa của việc giữ gìn cổng trường an toàn;

Nhận biết được một số hành vi gây mất an toàn ở cổng trường;

Có ý thức thực hiện, chia sẻ và nhắc nhở mọi người cùng giữ gìn cổng trường an toàn.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho học sinh lớp 3.

Hình trong Bài 1: Cổng trường an toàn giao thông – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho học sinh lớp 3 phóng to (nếu có thể).

Một số bức ảnh chụp cổng trường ở địa phương.

GV nắm được đặc điểm tình hình giao thông ở một số cổng trường thuộc địa phương.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞI ĐỘNG	
Giới thiệu về cổng trường	Bước 1. GV làm việc với cả lớp, yêu cầu HS giới thiệu, mô tả, bổ sung về cổng trường và khu vực cổng trường của mình.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Bước 2. GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Cổng trường là nơi GV, phụ huynh, HS ra, vào trường. Vào những giờ cao điểm như giờ vào học, giờ tan học, lưu lượng người tham gia giao thông ở khu vực cổng trường thường rất đông và nhiều khi xảy ra tình trạng tắc đường, thậm chí xảy ra mất an toàn giao thông. Bài học hôm nay, chúng ta tìm hiểu về các nguyên nhân gây mất an toàn giao thông và làm thế nào để giữ gìn an toàn giao thông nơi cổng trường.
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu ý nghĩa của việc giữ gìn cổng trường an toàn giao thông</p>	<p>Bước 1. GV yêu cầu cả lớp cùng quan sát tranh (trang 4) và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nội dung bức tranh vẽ những gì? <p>GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời: Mọi người đang tham gia giao thông nơi cổng trường đúng quy định của pháp luật: Người đi bộ đi đúng phần đường (vía hè), vạch kẻ dành cho người đi bộ, các phương tiện giao thông đi đúng phần đường, làn đường và dừng, đỗ đúng nơi quy định. HS và GV xếp hàng theo trật tự để đi ra cổng trường.</p> <p>Bước 2. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu những hành vi góp phần giữ gìn cổng trường an toàn giao thông? – Vì sao phải giữ gìn cổng trường an toàn giao thông? <p>Sau khi thảo luận, GV mời đại diện một số nhóm trả lời.</p> <p>Bước 3. GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Khi tham gia giao thông tại khu vực cổng trường, người tham gia giao thông cần tuân thủ đúng quy định của pháp luật, đúng hiệu lệnh của người điều khiển giao thông và hệ thống biển báo, tín hiệu điều khiển giao thông...

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>– Giữ gìn cổng trường an toàn giao thông để bảo đảm tính mạng, sức khoẻ, tài sản của GV, phụ huynh, HS của nhà trường và những người tham gia giao thông khác.</p> <p>Mở rộng:</p> <p>GV giới thiệu thêm một số hình ảnh về cổng trường địa phương mình hoặc một số hình ảnh về cổng trường học an toàn giao thông khác.</p>
<p>Hoạt động 2: Một số hành vi gây mất an toàn giao thông ở cổng trường</p>	<p>Bước 1. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm:</p> <p>– Quan sát tranh (trang 5) và chỉ ra những hành vi gây mất an toàn giao thông?</p> <p>Sau khi thảo luận, GV mời đại diện một số nhóm trả lời.</p> <p>Bước 2. GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:</p> <p><i>Nhóm phụ huynh A:</i> nhóm phụ huynh đứng đón con chưa đúng nơi quy định.</p> <p><i>Phụ huynh B và D:</i> dùng đỗ xe máy không đúng nơi quy định.</p> <p><i>Phụ huynh C và L:</i> dắt HS đi bộ chưa đúng nơi quy định.</p> <p><i>Phụ huynh E và G:</i> đi bộ trên vỉa hè, đúng nơi quy định.</p> <p><i>Bà H:</i> bán hàng rong khu vực cổng trường – không đúng quy định.</p> <p>Ngoài ra, trong tranh còn thể hiện người đi xe máy không đội mũ bảo hiểm, những người điều khiển xe ô tô dùng đỗ chưa đúng nơi quy định và một người bán hàng kê bàn ở vỉa hè (chiếm dụng vỉa hè trái phép), HS chưa xếp hàng ngay ngắn, theo đúng trật tự khi đi ra khỏi cổng trường.</p> <p>Bước 3. GV làm việc với cả lớp, yêu cầu HS trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>– Kể thêm một số hành vi có thể gây mất an toàn giao thông thường xảy ra tại khu vực cổng trường?</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Tuỳ vào tình hình thực tiễn giao thông ở cổng trường, HS kể thêm các hành vi gây mất an toàn giao thông như: phụ huynh đỗ xe lộn xộn, HS tan trường chen lấn xô đẩy,...</p> <p>Mở rộng:</p> <p>GV giới thiệu thêm một số hình ảnh về cổng trường giao thông chưa an toàn khác.</p>
THỰC HÀNH	
<p>Hoạt động 1: Quan sát cổng trường em vào giờ tan học và nêu những hành vi gây mất an toàn giao thông</p>	<p>Bước 1. GV làm việc với cả lớp, yêu cầu HS trả lời các câu hỏi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu đặc điểm về việc tham gia giao thông ở cổng trường. – Nêu những hành vi gây mất an toàn giao thông ở khu vực cổng trường? <p>Bước 2. GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời.</p> <p>Một số hành vi gây mất an toàn giao thông khu vực cổng trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tham gia giao thông không đúng quy định: đi bộ dưới lòng đường hoặc không đúng phần đường, vạch kẻ đường và các biển báo tín hiệu giao thông khác. – Dừng, đỗ phương tiện giao thông không đúng nơi quy định. – Chen lấn, xô đẩy, không xếp hàng ngay ngắn khi đi ra cổng trường. – Đứng chờ, đón HS lộn xộn, mất trật tự. – Mua, bán hàng rong ở khu vực cổng trường. – ...
<p>Hoạt động 2: Nêu những việc em đã làm để giữ gìn cổng</p>	<p>Bước 1. GV làm việc với cả lớp, yêu cầu HS trả lời các câu hỏi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu ra những việc làm để giữ gìn cổng trường an toàn giao thông. <p>GV ghi câu trả lời lên bảng.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
trường an toàn giao thông	<p>Bước 2. GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời của HS.</p> <p>Để giữ gìn cổng trường an toàn giao thông, GV, phụ huynh và HS cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tham gia giao thông đúng chiều đường, làn đường. – Dừng, đỗ đúng nơi quy định. – Xếp hàng ngay ngắn khi ra khỏi trường. – Nhắc nhở người thân, bạn bè cùng thực hiện việc xếp hàng, tham gia giao thông, dừng đỗ phương tiện giao thông đúng nơi quy định. – ...
<p>Hoạt động 3: Thảo luận với bạn và đề xuất những việc nên làm và không nên làm để giữ gìn cổng trường an toàn giao thông (theo mẫu)</p>	<p>Bước 1. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi thảo luận và đề xuất những việc nên làm và không nên làm để giữ gìn cổng trường an toàn giao thông (theo mẫu).</p> <p>Bước 2. Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>Bước 3. GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời. GV nhấn mạnh những việc không nên làm để giữ gìn cổng trường an toàn giao thông.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Không chen lấn, xô đẩy. – Không dừng, đỗ lộn xộn, không đúng nơi quy định. – Không mua, bán hàng rong ở khu vực cổng trường. – ...
<p>VẬN DỤNG</p>	
<p>Hoạt động 1: Vẽ một bức tranh hoặc mô tả</p>	<p>Bước 1. GV giao nhiệm vụ cho HS vẽ một bức tranh hoặc mô tả (bằng lời) về cổng trường an toàn giao thông mà em mong muốn.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
cổng trường an toàn giao thông mà em mong muốn	<p>Bước 2. GV mời một số HS lên trình bày, giải thích về bức tranh hoặc mô tả về cổng trường an toàn giao thông mà em mong muốn.</p> <p>Bước 3. GV nhận xét về bài làm của HS.</p>
ĐÁNH GIÁ	<p>GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được những hoạt động góp phần giữ gìn an toàn giao thông ở cổng trường. – Không thực hiện những hành vi gây mất an toàn giao thông ở cổng trường. <p>Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.</p>

V. ĐIỀU LUẬT LIÊN QUAN

Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định về quy tắc giao thông trong đó quy định về dừng đỗ xe và người đi bộ, cụ thể như sau:

Điều 18. Dừng xe, đỗ xe trên đường bộ:

1. Dừng xe là trạng thái đứng yên tạm thời của phương tiện giao thông trong một khoảng thời gian cần thiết đủ để cho người lên, xuống phương tiện, xếp dỡ hàng hoá hoặc thực hiện công việc khác.

2. Đỗ xe là trạng thái đứng yên của phương tiện giao thông không giới hạn thời gian.

3. Người điều khiển phương tiện khi dừng xe, đỗ xe trên đường bộ phải thực hiện quy định sau đây:

- a) Có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết;
- b) Cho xe dừng, đỗ ở nơi có lề đường rộng hoặc khu đất ở bên ngoài phần đường xe chạy; trường hợp lề đường hẹp hoặc không có lề đường thì phải cho xe dừng, đỗ sát mép đường phía bên phải theo chiều đi của mình;
- c) Trường hợp trên đường đã xây dựng nơi dừng xe, đỗ xe hoặc quy định các điểm dừng xe, đỗ xe thì phải dừng, đỗ xe tại các vị trí đó;

- d) Sau khi đỗ xe, chỉ được rời khỏi xe khi đã thực hiện các biện pháp an toàn; nếu xe đỗ chiếm một phần đường xe chạy phải đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết;
- đ) Không mở cửa xe, để cửa xe mở hoặc bước xuống xe khi chưa bảo đảm điều kiện an toàn;
- e) Khi dừng xe, không được tắt máy và không được rời khỏi vị trí lái;
- g) Xe đỗ trên đoạn đường dốc phải được chèn bánh.

4. Người điều khiển phương tiện không được dừng xe, đỗ xe tại các vị trí sau đây:

- a) Bên trái đường một chiều;
- b) Trên các đoạn đường cong và gần đầu dốc tầm nhìn bị che khuất;
- c) Trên cầu, gầm cầu vượt;
- d) Song song với một xe khác đang dừng, đỗ;
- đ) Trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường;
- e) Nơi đường giao nhau và trong phạm vi 5 mét tính từ mép đường giao nhau;
- g) Nơi dừng của xe buýt;
- h) Trước cổng và trong phạm vi 5 mét hai bên cổng trụ sở cơ quan, tổ chức;
- i) Tại nơi phần đường có bề rộng chỉ đủ cho một làn xe;
- k) Trong phạm vi an toàn của đường sắt;
- l) Che khuất biển báo hiệu đường bộ.

Điều 19. Dừng xe, đỗ xe trên đường phố:

Người điều khiển phương tiện khi dừng xe, đỗ xe trên đường phố phải tuân theo quy định tại *Điều 18* của Luật này và các quy định sau đây:

1. Phải cho xe dừng, đỗ sát theo lề đường, hè phố phía bên phải theo chiều đi của mình; bánh xe gần nhất không được cách xa lề đường, hè phố quá 0,25 mét và không gây cản trở, nguy hiểm cho giao thông. Trường hợp đường phố hẹp, phải dừng xe, đỗ xe ở vị trí cách xe ô tô đang đỗ bên kia đường tối thiểu 20 mét.

2. Không được dừng xe, đỗ xe trên đường xe điện, trên miệng cống thoát nước, miệng hầm của đường điện thoại, điện cao thế, chỗ dành riêng cho xe

chứa cháy lấy nước. Không được để phương tiện giao thông ở lòng đường, hè phố trái quy định.

Điều 32. Luật Giao thông đường bộ, người đi bộ phải tuân thủ các quy tắc giao thông như sau:

1. Người đi bộ phải đi trên hè phố, lề đường; trường hợp đường không có hè phố, lề đường thì người đi bộ phải đi sát mép đường.

2. Người đi bộ chỉ được qua đường ở những nơi có đèn tín hiệu, có vạch kẻ đường hoặc có cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ và phải tuân thủ tín hiệu chỉ dẫn.

3. Trường hợp không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ thì người đi bộ phải quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi bảo đảm an toàn và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn khi qua đường.

4. Người đi bộ không được vượt qua dải phân cách, không đu bám vào phương tiện giao thông đang chạy; khi mang vác vật cồng kềnh phải bảo đảm an toàn và không gây trở ngại cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

5. Trẻ em dưới 7 tuổi khi đi qua đường đô thị, đường thường xuyên có xe cơ giới qua lại phải có người lớn dắt; mọi người có trách nhiệm giúp đỡ trẻ em dưới 7 tuổi khi đi qua đường.

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

Hiểu được tác dụng một số biển báo hiệu giao thông thuộc các nhóm biển như: Biển báo cấm; Biển báo nguy hiểm; Biển báo hiệu lệnh; Biển chỉ dẫn; Biển phụ;

Mô tả được hình dáng, màu sắc của một số nhóm biển báo;

Ghi nhớ, thực hiện và chia sẻ, nhắc nhở với những người xung quanh việc tham gia thông theo chỉ dẫn của các loại biển báo.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 3.

Hình trong Bài 2. Biển báo hiệu giao thông – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 3 phóng to (nếu có thể).

Một số hình ảnh thực tế về biển báo hiệu giao thông.

GV tìm hiểu và nắm được một số biển báo giao thông đường bộ trên đường đến trường của HS.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞI ĐỘNG	
Kể tên một số biển báo hiệu giao thông mà em biết	Bước 1. GV làm việc với cả lớp, yêu cầu HS trả lời câu hỏi: – Ở lớp 2, các em đã được làm quen với một số loại biển báo, em nào có thể nhắc lại một số loại biển báo đó?

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>GV mời một số HS trả lời.</p> <p>Bước 2. GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chúng ta đã được làm quen và nhận biết tác dụng của một số loại biển báo hiệu giao thông đơn giản thuộc các nhóm: Biển báo cấm, Biển báo nguy hiểm, Biển báo hiệu lệnh, Biển chỉ dẫn... Bài học hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu sâu thêm về một số biển báo hiệu giao thông đường bộ.
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Nhận biết một số loại biển báo hiệu giao thông đường bộ thường gặp</p>	<p>Bước 1. GV yêu cầu cả lớp cùng quan sát tranh và tìm hiểu các nhóm biển báo ở trang 7 và trang 8.</p> <p>Bước 2. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Kể tên và nêu tác dụng của từng nhóm biển báo hiệu giao thông đường bộ? – Nêu đặc điểm chung của mỗi nhóm biển báo? <p>GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3. GV và HS nhận xét, kết luận:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nhóm <i>Biển báo cấm</i>: là nhóm biển biểu thị các điều cấm mà người tham gia giao thông không được vi phạm. <ul style="list-style-type: none"> – Biển báo cấm chủ yếu có dạng hình tròn, viền đỏ, nền màu trắng, trên nền có hình vẽ hoặc chữ số, chữ viết màu đen thể hiện điều cấm, trừ một số trường hợp đặc biệt. 2. Nhóm <i>Biển báo nguy hiểm</i>: là nhóm biển báo cho người tham gia giao thông biết trước các nguy hiểm trên đường để chủ động phòng ngừa kịp thời. <ul style="list-style-type: none"> – Biển chủ yếu có hình tam giác đều, viền đỏ, nền màu vàng, trên có hình vẽ màu đen mô tả sự việc cần báo hiệu.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>3. Nhóm <i>Biển báo hiệu lệnh</i>: là nhóm biển biểu thị những điều phải thi hành. Người tham gia giao thông phải chấp hành các hiệu lệnh trên biển báo (trừ một số biển đặc biệt).</p> <ul style="list-style-type: none"> – Các biển có dạng hình tròn trên nền xanh lam có hình vẽ màu trắng đặc trưng cho hiệu lệnh nhằm báo cho người tham gia giao thông đường biết. <p>4. Nhóm <i>Biển báo chỉ dẫn</i>: là nhóm biển báo dùng để cung cấp thông tin và các chỉ dẫn cần thiết cho người tham gia giao thông.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biển chỉ dẫn chủ yếu có hình chữ nhật hoặc hình vuông hoặc hình mũi tên, nền màu xanh. <p>5. Nhóm <i>Biển phụ</i>: là nhóm biển viết bằng chữ nhằm thuyết minh bổ sung nội dung nhóm biển báo cấm, biển báo nguy hiểm, biển báo hiệu lệnh, biển báo chỉ dẫn hoặc được sử dụng độc lập.</p>
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của một số biển báo thường gặp</p>	<p>Bước 1. GV yêu cầu HS xem các hình biển báo, cột tên biển, cột ý nghĩa của từng loại biển báo ở bảng trang 8, 9.</p> <p>Bước 2. GV làm việc với cả lớp, yêu cầu trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu tên và ý nghĩa của từng biển báo trong bảng? <p>Bước 3. GV và HS nhận xét, kết luận:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Biển báo <i>Cấm rẽ trái</i>: Cấm các loại xe (cơ giới và thô sơ) rẽ sang phía trái, trừ các xe được ưu tiên theo quy định. 2. Biển báo <i>Nơi đỗ xe</i>: Chỉ dẫn nơi được phép đỗ xe. 3. Biển báo <i>Hướng rẽ</i>: Báo trước cho người tham gia giao thông biết chỗ rẽ nguy hiểm và để chỉ hướng rẽ. 4. Biển báo <i>Đường trơn</i>: Báo trước sắp tới đoạn đường có thể xảy ra trơn trượt, đặc biệt là khi thời tiết xấu, mưa phùn. 5. Biển báo <i>Đá lở</i>: Báo trước gần tới đoạn đường có hiện tượng đất đá sạt lở bất ngờ.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>6. Biển Đường người đi bộ cắt ngang: Báo trước sắp tới phần đường dành cho người đi bộ sang đường.</p> <p>7. Biển báo Cấm xe đạp: Báo đường cấm xe đạp đi qua (biển không có giá trị cấm những người dắt xe đạp).</p> <p>Mở rộng: Đưa ra một số hình ảnh biển báo hiệu giao thông thực tế và cho HS nhận biết nhóm biển, tên biển...</p>
THỰC HÀNH	Tham gia trò chơi “Đi bộ an toàn”
<p>Hoạt động 1: Sắp xếp các biển báo ở mục 2 phần Khám phá vào nhóm biển báo phù hợp (theo mẫu)</p>	<p>Bước 1. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm lớn cùng thực hiện việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Sắp xếp các biển báo ở mục 2 phần Khám phá vào nhóm biển báo phù hợp (theo mẫu). <p>GV mời đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>Bước 2. GV và HS nhận xét, kết luận.</p> <p>Mở rộng: Ngoài các biển báo ở mục 2 phần khám phá, GV có thể thêm một số biển báo gắn gũi với HS để HS sắp xếp vào các cột tương ứng.</p>
<p>Hoạt động 2: Sắm vai xử lý tình huống</p>	<p>Bước 1. GV và HS làm việc theo nhóm đôi, sắm vai xử lý tình huống trong tranh.</p> <p>Đại diện một số nhóm trình bày cách xử lý tình huống.</p> <p>Bước 2. GV và HS nhận xét.</p>
VẬN DỤNG	
<p>Vẽ một biển báo giao thông đường bộ mà em thường gặp. Chia sẻ với các bạn ý nghĩa của biển báo đó</p>	<p>Bước 1. GV giao nhiệm vụ cho HS vẽ một biển báo giao thông đường bộ mà em thường gặp.</p> <p>Bước 2. GV mời một số HS giới thiệu về biển báo mình vẽ và chia sẻ với các bạn ý nghĩa của biển báo đó.</p> <p>Bước 3. GV và HS nhận xét, đánh giá bài vẽ và cách chia sẻ của bạn.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
ĐÁNH GIÁ	GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được tác dụng của một số biển báo hiệu giao thông. – Thực hiện theo chỉ dẫn của biển báo hiệu giao thông khi tham gia giao thông. Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.

V. ĐIỀU LUẬT LIÊN QUAN

Theo **Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia** QCVN 41:2019/BGTVT do Tổng cục Đường bộ Việt Nam biên soạn, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành theo Thông tư số 54/2019/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2019:

Điều 15. Phân loại biển báo hiệu:

Biển báo hiệu đường bộ trong Quy chuẩn này được chia thành 5 nhóm cơ bản sau đây: Biển báo cấm; Biển hiệu lệnh; Biển báo nguy hiểm và cảnh báo; Biển chỉ dẫn; Biển phụ, Biển viết bằng chữ.

Biển báo hiệu trên đường cao tốc và đường đối ngoại phải phù hợp với các quy định nêu tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

15.1. Nhóm *Biển báo cấm* là nhóm biển biểu thị các điều cấm mà người tham gia giao thông không được vi phạm. Biển báo cấm chủ yếu có dạng hình tròn, viền đỏ, nền màu trắng, trên nền có hình vẽ hoặc chữ số, chữ viết màu đen thể hiện điều cấm, trừ một số trường hợp đặc biệt.

15.2. Nhóm *Biển hiệu lệnh* là nhóm biển để báo các hiệu lệnh phải chấp hành. Người tham gia giao thông phải chấp hành các hiệu lệnh trên biển báo (trừ một số biển đặc biệt). Các biển có dạng hình tròn trên nền xanh lam có hình vẽ màu trắng đặc trưng cho hiệu lệnh nhằm báo cho người tham gia giao thông đường biết.

15.3. Nhóm *Biển báo nguy hiểm và cảnh báo* là nhóm biển báo cho người tham gia giao thông biết trước các nguy hiểm trên đường để chủ động phòng ngừa kịp thời. Biển chủ yếu có hình tam giác đều, viền đỏ, nền màu vàng, trên có hình vẽ màu đen mô tả sự việc cần báo hiệu.

15.4. Nhóm *Biển chỉ dẫn* là nhóm biển báo dùng để cung cấp thông tin và các chỉ dẫn cần thiết cho người tham gia giao thông. Biển chỉ dẫn chủ yếu có hình chữ nhật hoặc hình vuông hoặc hình mũi tên, nền màu xanh.

15.5. Nhóm *Biển phụ, biển viết bằng chữ* là nhóm biển nhằm thuyết minh bổ sung nội dung nhóm biển tại khoản 15.1, 15.2, 15.3, 15.4 Điều này hoặc được sử dụng độc lập.

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

Nắm được quy định đảm bảo an toàn khi đi bộ những nơi đường giao nhau: đường bộ giao nhau có đèn tín hiệu; đường bộ giao nhau không có đèn tín hiệu; đường hỗn hợp;...

Nhận biết và phòng, tránh những nguy hiểm có thể xảy ra khi đi bộ tại những nơi đường giao nhau;

Thực hiện và chia sẻ với người khác đi bộ an toàn tại những nơi đường giao nhau.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 3.

Hình trong Bài 3. *Đi bộ tại những nơi đường giao nhau – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 3 phóng to (nếu có thể).*

Một số bức ảnh, video thực tế người và phương tiện qua đường tại những nơi đường giao (tại địa phương hoặc nhà trường).

GV tìm hiểu những nơi đoạn đường giao nhau trên đường đến trường của HS.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết**IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞI ĐỘNG	
	Bước 1. GV cho HS hát và vận động theo một bài hát về đi bộ tại những nơi đường giao nhau. (Gợi ý: <i>Em đi qua ngã tư đường phố</i> , nhạc và lời: nhạc sĩ Hoàng Văn Yến). Sau đó GV đặt câu hỏi:

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<ul style="list-style-type: none"> – Bài hát nhắc nhở em điều gì? <p>Bước 2. GV nhấn mạnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đi bộ tại những nơi đường giao nhau rất nguy hiểm. – Để biết cách đi bộ an toàn và phòng tránh được những nguy hiểm xảy ra tại những nơi đường giao nhau. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua Bài <i>Đi bộ tại những nơi đường giao nhau</i>.
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu về đi bộ an toàn tại những nơi đường giao nhau</p>	<p>Bước 1. GV yêu cầu cả lớp cùng quan sát và tìm hiểu các tranh 1, 2, 3, 4 (trang 11, 12).</p> <p>Bước 2. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu cách các bạn đi qua những nơi đường giao nhau có tín hiệu đèn, vạch kẻ đường và hầm đi bộ? – Nêu cách các bạn đi qua những nơi không có đèn tín hiệu, vạch kẻ đường, cầu vượt và hầm đường bộ? – Nêu cách các bạn đi qua những nơi đường bộ giao nhau với đường sắt có rào chắn? – Nêu cách các bạn đi qua những nơi đường bộ giao nhau với đường sắt không có rào chắn? – GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi. <p>Bước 3. GV và HS nhận xét, kết luận:</p> <p>Tranh 1 (trang 11): tại nơi đường giao nhau có vạch kẻ đường, đèn tín hiệu và hầm đi bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Nhóm bạn A</i>: đang đi sang đường đúng theo quy định (đèn tín hiệu giao thông chính bật màu đỏ, đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ bật màu xanh). + <i>Nhóm bạn B</i>: chạy băng qua đường khi đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ đang bật màu đỏ – nguy hiểm.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>+ <i>Nhóm bạn C và D</i>: sang đường tại nơi có hầm đi bộ.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 12): Tại nơi không có đèn tín hiệu, vạch kẻ đường, cầu vượt và hầm đường bộ: Các bạn đang đợi các phương tiện giao thông đi qua và ra tín hiệu sang đường, một số bạn được người lớn dắt tay qua đường.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 12): Tại nơi đường bộ giao nhau với đường sắt có rào chắn: Người qua đường đứng đợi tàu hoả đi qua.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 12): Tại nơi đường bộ giao nhau với đường sắt không có rào chắn: Các bạn HS đang đứng cách đường ray một khoảng cách an toàn (5 m) đợi tàu hoả đi qua.</p>
<p>Hoạt động 2: Nhận biết những hành vi đi bộ qua đường không an toàn tại nơi giao nhau</p>	<p>Bước 1. GV yêu cầu HS làm việc cá nhân quan sát các tranh 1, 2, 3 (trang 13).</p> <p>Bước 2. GV làm việc với cả lớp, yêu cầu HS trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chỉ ra hành vi qua đường không an toàn tại nơi đường giao nhau. – Nói lời khuyên của em với các bạn trong tranh. <p>Bước 3. GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 13): Các bạn nhỏ chạy băng qua đường mà không quan sát, làm người tham gia giao thông phải phanh gấp.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 13): Các bạn nhỏ đi qua đường (đúng vạch kẻ đường) khi đèn tín hiệu dành cho người đi bộ bật màu đỏ (đèn tín hiệu chính bật màu xanh).</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 13): Các bạn nhỏ nô đùa nhau khi qua đường mà không quan sát, chú ý đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ (bật màu đỏ).</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
THỰC HÀNH	
<p>Hoạt động 1: Sắp xếp các bức tranh theo đúng thứ tự các bước qua đường an toàn</p>	<p>Bước 1. GV yêu cầu cả lớp quan sát tranh 1, 2, 3, 4 (trang 14) và yêu cầu một số HS mô tả nội dung lần lượt các bức tranh.</p> <p>GV và HS nhận xét, kết luận:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 14): Bạn nhỏ đang đứng trên vỉa hè đợi đèn tín hiệu dành cho người đi bộ bật màu xanh (đèn đang bật màu đỏ).</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 14): Đèn tín hiệu dành cho người đi bộ bật màu xanh, bạn nhỏ đi qua đường đúng vạch kẻ đường và giơ tay ra hiệu cho người điều khiển phương tiện giao thông từ các hướng biết.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 14): Đèn tín hiệu dành cho người đi bộ bật màu xanh.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 14): Đèn tín hiệu dành cho người đi bộ bật màu xanh, bạn nhỏ đang quan sát các hướng để chuẩn bị sang đường.</p> <p>Bước 2. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Sắp xếp các bức tranh theo đúng thứ tự các bước qua đường an toàn. <p>Sau đó, GV mời đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>Bước 3. GV và HS nhận xét, thống nhất cách sắp xếp các tranh theo thứ tự:</p> <p>Tranh 1 → tranh 3 → tranh 4 → tranh 2.</p> <p>Mở rộng: GV cho thể cho HS xem video đã chuẩn bị về cách đi bộ qua đường an toàn.</p>
<p>Hoạt động 2: Sắm vai xử lý tình huống</p>	<p>Bước 1. GV và HS làm việc theo nhóm đôi, đọc và sắm vai xử lý tình huống.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Một số nhóm trình bày cách xử lý tình huống. <p>Bước 2. GV và HS nhận xét.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
VẬN DỤNG	
<p>Tham gia trò chơi “Đèn tín hiệu giao thông tại nơi đường giao nhau”</p>	<p>Bước 1. GV sắp xếp lớp thành những hàng dọc.</p> <p>Bước 2. Giải thích trò chơi và luật chơi. GV hoặc một bạn đóng vai Đèn tín hiệu giao thông, trên tay có cầm thẻ tín hiệu màu.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thẻ giơ cao quá đầu là tín hiệu đèn giao thông dành cho các phương tiện giao thông. – Thẻ giơ cao trước ngực là tín hiệu đèn giao thông dành cho người đi bộ. – Khi tín hiệu đèn giao thông báo hiệu màu nào thì HS thực hiện di chuyển hoặc dừng lại theo đúng tín hiệu đèn giao thông. <p>Bước 3. HS tham gia trò chơi dưới sự điều khiển của quản trò. Ai đi sai sẽ ra ngoài một lượt. (Trò chơi kéo dài khoảng 5 phút).</p>
ĐÁNH GIÁ	<p>GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết cách đi bộ an toàn tại những nơi đường giao nhau. – Phòng tránh được nguy hiểm có thể xảy ra khi đi bộ tại những nơi đường giao nhau. <p>Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.</p>

V. ĐIỀU LUẬT LIÊN QUAN

Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

Điều 24. Nhường đường tại nơi đường giao nhau:

Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây:

1. Tại nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến, phải nhường đường cho xe đi đến từ bên phải;

2. Tại nơi đường giao nhau có báo hiệu đi theo vòng xuyên, phải nhường đường cho xe đi bên trái;

3. Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kì hướng nào tới.

Điều 25. Đi trên đoạn đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, cầu đường bộ đi chung với đường sắt:

1. Trên đoạn đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, cầu đường bộ đi chung với đường sắt, phương tiện giao thông đường sắt được quyền ưu tiên đi trước.

2. Tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt có đèn tín hiệu, rào chắn và chuông báo hiệu, khi đèn tín hiệu màu đỏ đã bật sáng, có tiếng chuông báo hiệu, rào chắn đang dịch chuyển hoặc đã đóng, người tham gia giao thông đường bộ phải dừng lại phía phần đường của mình và cách rào chắn một khoảng cách an toàn; khi đèn tín hiệu đã tắt, rào chắn mở hết, tiếng chuông báo hiệu ngừng mới được đi qua.

3. Tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt chỉ có đèn tín hiệu hoặc chuông báo hiệu, khi đèn tín hiệu màu đỏ đã bật sáng hoặc có tiếng chuông báo hiệu, người tham gia giao thông đường bộ phải dừng ngay lại và giữ khoảng cách tối thiểu 5 mét tính từ ray gần nhất; khi đèn tín hiệu đã tắt hoặc tiếng chuông báo hiệu ngừng mới được đi qua.

4. Tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt không có đèn tín hiệu, rào chắn và chuông báo hiệu, người tham gia giao thông đường bộ phải quan sát cả hai phía, khi thấy chắc chắn không có phương tiện đường sắt đang đi tới mới được đi qua, nếu thấy có phương tiện đường sắt đang đi tới thì phải dừng lại và giữ khoảng cách tối thiểu 5 mét tính từ ray gần nhất và chỉ khi phương tiện đường sắt đã đi qua mới được đi.

5. Khi phương tiện tham gia giao thông đường bộ bị hư hỏng tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt hoặc trong phạm vi an toàn đường sắt thì người điều khiển phương tiện phải bằng mọi cách nhanh nhất đặt báo hiệu trên đường sắt cách tối thiểu 500 mét về hai phía để báo cho người điều khiển phương tiện đường sắt và tìm cách báo cho người quản lý đường sắt, nhà ga nơi gần nhất, đồng thời phải bằng mọi biện pháp nhanh chóng đưa phương tiện ra khỏi phạm vi an toàn đường sắt.

6. Những người có mặt tại nơi phương tiện tham gia giao thông đường bộ bị hư hỏng trên đoạn đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt có trách nhiệm giúp đỡ người điều khiển phương tiện đưa phương tiện ra khỏi phạm vi an toàn đường sắt.

Điều 32. Người đi bộ:

1. Người đi bộ phải đi trên hè phố, lề đường; trường hợp đường không có hè phố, lề đường thì người đi bộ phải đi sát mép đường.

2. Người đi bộ chỉ được qua đường ở những nơi có đèn tín hiệu, có vạch kẻ đường hoặc có cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ và phải tuân thủ tín hiệu chỉ dẫn.

3. Trường hợp không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ thì người đi bộ phải quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi bảo đảm an toàn và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn khi qua đường.

4. Người đi bộ không được vượt qua dải phân cách, không đu bám vào phương tiện giao thông đang chạy; khi mang vác vật cồng kềnh phải bảo đảm an toàn và không gây trở ngại cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

5. Trẻ em dưới 7 tuổi khi đi qua đường đô thị, đường thường xuyên có xe cơ giới qua lại phải có người lớn dắt; mọi người có trách nhiệm giúp đỡ trẻ em dưới 7 tuổi khi đi qua đường.

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

Làm quen với một số phương tiện giao thông công cộng phổ biến như: ô tô (xe buýt), tàu hỏa, phà, tàu thủy...

Nắm được một số kỹ năng ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông công cộng như: thắt dây an toàn; mặc áo phao, đeo thiết bị nổi; thực hiện các yêu cầu của người quản lý;

Nhận biết và phòng tránh những hành vi không an toàn khi tham gia giao thông bằng các phương tiện giao thông công cộng;

Thực hiện và nhắc nhở người khác việc ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông công cộng.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 3.

Hình trong *Bài 4. Tham gia giao thông an toàn trên các phương tiện giao thông công cộng – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 3* phóng to (nếu có thể).

Một số bức ảnh, video thực tế về phương tiện giao thông công cộng (tại địa phương hoặc nhà trường).

GV tìm hiểu và nắm được những HS trong lớp đến trường bằng các phương tiện giao thông công cộng nào.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞI ĐỘNG	
<p>Kể tên những phương tiện giao thông em đã từng tham gia</p>	<p>Bước 1. GV mời một số HS kể tên những phương tiện giao thông công cộng em đã từng tham gia.</p> <p>Bước 2. GV và HS khác bổ sung, kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Một số phương tiện giao thông công cộng phổ biến như: ô tô (xe buýt), tàu hoả, phà, ghe, xuồng máy, tàu thuỷ... – Khi tham gia các phương tiện này cần có những kĩ năng nào và làm thế nào để phòng tránh những hành vi không an toàn? – Bài học hôm nay, chúng ta tìm hiểu về các nội dung đó.
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu cách tham gia giao thông an toàn trên các phương tiện giao thông công cộng</p>	<p>Bước 1. GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi quan sát tranh 1, 2, 3, 4 (trang 16, 17) và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Các bạn nhỏ ngồi trên phương tiện giao thông công cộng như thế nào? – Các bạn nhỏ làm gì khi lên, xuống phương tiện giao thông công cộng? <p>Sau đó, GV mời đại diện các nhóm trả lời.</p> <p>Bước 2. GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 16): Các bạn HS đang ngồi ngay ngắn, đúng vị trí trên xe buýt và có thắt dây an toàn.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 16): Các bạn nhỏ ngồi ngay ngắn, đúng vị trí trên ghe (xuồng), có mặc áo phao.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 17): Bạn HS đang bước xuống xe buýt, có người lớn giúp đỡ.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 17): Các bạn nhỏ đang bước lên bờ từ ghe (xuồng), có người lớn hỗ trợ.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu một số hành vi không an toàn khi tham gia giao thông bằng các phương tiện giao thông công cộng</p>	<p>Bước 1. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm lớn quan sát tranh 1, 2, 3, 4 (trang 17, 18) và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Các bạn nhỏ đang ngồi hoặc lên, xuống như thế nào? – Theo em, điều gì xảy ra với các bạn? <p>GV mời đại diện nhóm trả lời.</p> <p>Bước 2. GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 17): Nhiều HS đang ngồi trên xe buýt đưa đón HS, một số bạn đang đùa nghịch, một bạn khác thì đang thò tay ra ngoài cửa kính.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 17): Một số bạn HS đang ngồi trên ghe (thuyền), có bạn không mặc áo phao, có bạn đang nghịch ngợm, với tay xuống vớt nước.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 18): Hai bạn nhỏ đang ngồi trên tàu hoả, một bạn thò tay ra ngoài cửa sổ.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 18): Bạn nhỏ lên bờ từ ghe (thuyền) không cẩn thận, bị trượt chân, sắp ngã.</p>
THỰC HÀNH	
<p>Hoạt động 1: Xử lý tình huống</p>	<p>Bước 1. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, sắm vai các tình huống 1, 2 (trang 18).</p> <ul style="list-style-type: none"> – Một số nhóm trình bày cách xử lý tình huống. <p>Bước 2. GV và HS nhận xét, thống nhất cách xử lý:</p> <p><i>Tình huống 1</i> (trang 18): Khuyên bạn không được thò đầu và tay ra ngoài cửa sổ khi xe buýt đang chạy. Như vậy là rất nguy hiểm có thể bị ngã hoặc va chạm với các phương tiện khác chạy qua.</p> <p><i>Tình huống 2</i> (trang 18): Khuyên bạn không được nghịch ngợm, té nước vào nhau khi xuống máy đang chạy. Như vậy là rất nguy hiểm có thể ngã xuống nước.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
<p>Hoạt động 2: Lập bảng những việc nên làm và không nên làm để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông bằng các phương tiện giao thông công cộng (theo mẫu)</p>	<p>Bước 1. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm lớn yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Lập bảng những việc nên làm và không nên làm (trang 19) để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông trên các phương tiện giao thông công cộng (theo mẫu). <p>GV mời đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>Bước 2. GV và HS nhận xét, kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Những việc nên làm: Lên, xuống cẩn thận, có thể cần người lớn giúp đỡ khi cần thiết; Ngồi ngay ngắn đúng vị trí, thắt dây an toàn, không đùa nghịch, không thò đầu thò tay qua cửa sổ khi đi trên xe buýt hay đi trên tàu; Không nghịch ngợm, té nước, phải mặc áo phao khi đi trên phà, xuống,... – Những việc không nên làm: Nghịch ngợm, nô đùa, xô đẩy, té nước,...
<p>VẬN DỤNG</p>	
<p>Vẽ một phương tiện giao thông công cộng và viết những lưu ý khi tham gia giao thông bằng phương tiện đó</p>	<p>Bước 1. GV giao nhiệm vụ cho HS vẽ một phương tiện giao thông công cộng và viết những lưu ý khi tham gia giao thông trên phương tiện đó.</p> <p>Bước 2. GV mời một số HS giới thiệu về bức tranh của mình và chia sẻ với các bạn những lưu ý.</p> <p>Bước 3. GV và HS nhận xét, đánh giá bức tranh và cách chia sẻ của bạn.</p>
<p>ĐÁNH GIÁ</p>	<p>GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết cách lên, xuống, ngồi an toàn khi tham gia giao thông bằng phương tiện giao thông công cộng. – Thực hiện được những hành vi an toàn khi tham gia giao thông bằng phương tiện giao thông công cộng. <p>Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.</p>

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

Nhận biết được một số bộ phận chính của xe đạp;

Nắm được một số quy định khi tham gia giao thông bằng xe đạp;

Nhận biết được các hành vi khi tham gia giao thông bằng xe đạp mất an toàn;

Bước đầu hình thành ý thức kiểm tra các điều kiện an toàn của xe đạp trước khi tham gia giao thông.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 3.

Hình trong Bài 5. Làm quen với xe đạp – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 3 phóng to (nếu có thể).

Mô hình xe đạp hoặc xe đạp thật.

GV tìm hiểu và nắm được số HS đến trường bằng xe đạp và số HS có nhu cầu tham gia giao thông bằng xe đạp.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞ ĐỘNG	
Kể tên các bộ phận của xe đạp mà em biết	<p>Bước 1. GV yêu cầu một số HS quan sát tranh và giới thiệu, mô tả, bổ sung các bộ phận của xe đạp mà em biết.</p> <p>Bước 2. GV và HS nhận xét, kết luận:</p>

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>– Xe đạp là một phương tiện tham gia giao thông chạy bằng sức người, phù hợp với lứa tuổi của các em. Xe đạp có những bộ phận chính nào? Khi tham gia giao thông bằng xe đạp cần phải lưu ý những gì và cần có những kĩ năng nào? Bài học hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu về những vấn đề đó.</p>
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu một số bộ phận của xe đạp</p>	<p>Bước 1. GV yêu cầu cả lớp cùng quan sát tranh (trang 20) và tìm hiểu về các bộ phận của xe đạp. Sau đó yêu cầu học sinh đọc tên một số bộ phận của xe.</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV mời một số HS trả lời. – GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời: Xe đạp gồm có các bộ phận như: Khung xe, bánh xe, lốp xe, bàn đạp, yên xe, tay lái, chuông, tay phanh, đèn trước, đèn hậu,... <p>Bước 2. GV yêu cầu một số HS trả lời thêm câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Xe đạp của em (hoặc của gia đình em) có thêm hoặc thiếu bộ phận nào? <p>Bước 3. GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Em hãy nêu công dụng của các bộ phận của xe đạp. – GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời.
<p>Hoạt động 2: Chuẩn bị để đi xe đạp an toàn</p>	<p>Bước 1. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi quan sát tranh 1, 2, 3, 4 (trang 21) và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chỉ ra những việc cần làm để chuẩn bị đi xe đạp an toàn. <p>Sau thảo luận, GV mời đại diện nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 2. GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<ul style="list-style-type: none"> – Điều chỉnh yên xe cho phù hợp với chiều cao của em. – Kiểm tra độ bám của phanh xe. – Kiểm tra độ căng của lốp xe. – Trang phục (quần áo, giày dép, cặp sách, khẩu trang) gọn gàng.
<p>Hoạt động 3: Tìm hiểu một số quy định cần chấp hành khi tham gia giao thông bằng xe đạp</p>	<p>Bước 1. GV yêu cầu HS làm việc cá nhân quan sát tranh 1, 2, 3 (trang 21, 22) và tìm hiểu một số quy định cần chấp hành khi tham gia giao thông bằng xe đạp. Sau đó, GV mời một số HS trả lời.</p> <p>Bước 2. GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Tranh 1</i> (trang 21): Bạn nhỏ đi xe đạp đúng làn đường dành cho xe thô sơ (xe đạp). – <i>Tranh 2</i> (trang 22): Các bạn nhỏ đi xe đạp theo hàng một và sát mép đường phía bên tay phải. – <i>Tranh 3</i> (trang 22): Bạn nhỏ đi xe đạp lúc trời tối, xe đạp được trang bị đầy đủ đèn chiếu sáng (trước), đèn tín hiệu (sau), bạn nhỏ mặc trang phục sáng màu, dễ nhận biết lúc trời tối.
<p>Hoạt động 4: Tìm hiểu một số hành vi không an toàn khi tham gia giao thông bằng xe đạp</p>	<p>Bước 1. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi quan sát tranh 1, 2 (trang 22) và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận xét các bạn đang điều khiển xe đạp. – Những nguy hiểm gì có thể xảy ra với các bạn? <p>GV mời đại diện nhóm trả lời.</p> <p>Bước 2. GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Tranh 1</i> (trang 22): Các bạn nhỏ đang điều khiển xe đạp dàn hàng ngang, gây cản trở giao thông có thể bị các phương tiện khác va chạm, gây tai nạn. – <i>Tranh 2</i> (trang 22): Bạn nhỏ đang đi xe đạp thả hai tay có thể tự bị ngã hoặc va chạm với các phương tiện khác, gây tai nạn.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
THỰC HÀNH	
<p>Nêu tên và công dụng của các bộ phận xe đạp trong hình</p>	<p>Bước 1. GV làm việc với cả lớp, yêu cầu HS quan sát các tranh 1, 2, 3, 4, 5 (trang 23) và tìm hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu tên và công dụng của các bộ phận xe đạp trong hình. <p>Sau đó, GV mời một số HS trả lời.</p> <p>Bước 2. GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phanh xe có tác dụng giảm tốc độ và dừng xe. – Chuông xe có tác dụng báo hiệu có xe đi tới. – Đèn xe có tác dụng chiếu sáng, giúp xe di chuyển được trong bóng tối. – ... <p>Mở rộng: GV có thể yêu cầu HS nêu tên và công dụng của các bộ phận xe đạp khác ngoài hình vẽ trong tài liệu.</p>
VẬN DỤNG	
<p>Cùng người thân thực hiện đi xe đạp an toàn</p>	<p>GV giao nhiệm vụ cho HS thực hành vận dụng: Em cùng người thân chuẩn bị đi xe đạp an toàn.</p>
ĐÁNH GIÁ	<p>GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được tên một số bộ phận của xe đạp. – Biết cách kiểm tra các điều kiện an toàn của xe đạp trước khi tham gia giao thông. – Nói được một số quy định khi tham gia giao thông bằng xe đạp. – Nhận biết các hành vi tham gia giao thông bằng xe đạp mất an toàn. <p>Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.</p>

V. ĐIỀU LUẬT LIÊN QUAN

Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định như sau:

Điều 31. Người điều khiển, người ngồi trên xe đạp, người điều khiển xe thô sơ khác:

1. Người điều khiển xe đạp chỉ được chở một người, trừ trường hợp chở thêm một trẻ em dưới 7 tuổi thì được chở tối đa hai người.

Người điều khiển xe đạp phải thực hiện quy định tại khoản 3, Điều 30 của Luật này; người ngồi trên xe đạp khi tham gia giao thông phải thực hiện quy định tại khoản 4, Điều 30 của Luật này.

(Khoản 3, 4, Điều 30 quy định như sau:

3. Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy không được thực hiện các hành vi sau đây:

a) Đi xe dàn hàng ngang;

b) Đi xe vào phần đường dành cho người đi bộ và phương tiện khác;

c) Sử dụng ô, điện thoại di động, thiết bị âm thanh, trừ thiết bị trợ thính;

d) Sử dụng xe để kéo, đẩy xe khác, vật khác, mang, vác và chở vật cồng kềnh;

đ) Buông cả hai tay hoặc đi xe bằng một bánh đối với xe hai bánh, bằng hai bánh đối với xe ba bánh;

e) Hành vi khác gây mất trật tự, an toàn giao thông.

4. Người ngồi trên xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy khi tham gia giao thông không được thực hiện các hành vi sau đây:

a) Mang, vác vật cồng kềnh;

b) Sử dụng ô;

c) Bám, kéo hoặc đẩy các phương tiện khác;

d) Đứng trên yên, giá đèo hàng hoặc ngồi trên tay lái;

đ) Hành vi khác gây mất trật tự, an toàn giao thông.)

2. Người điều khiển, người ngồi trên xe đạp máy phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách.

3. Người điều khiển xe thô sơ khác phải cho xe đi hàng một, nơi có phần đường dành cho xe thô sơ thì phải đi đúng phần đường quy định; khi đi ban đêm phải có báo hiệu ở phía trước và phía sau xe. Người điều khiển xe súc vật kéo phải có biện pháp bảo đảm vệ sinh trên đường.

4. Hàng hoá xếp trên xe thô sơ phải bảo đảm an toàn, không gây cản trở giao thông và che khuất tầm nhìn của người điều khiển.